

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 21 – 6 - 2021

“V/v Tranh chấp ly hôn, quyền nuôi con, tài sản chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Trà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thạch Thị Mỹ Kim

Ông Đặng Văn Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2021/TLST- HNGĐ ngày 04/3/2021 về việc tranh chấp “*ly hôn, quyền nuôi con và tài sản chung*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Hồng N**, sinh năm: 1990;

Nơi đăng ký HKTT: ấp L, xã Đ, thành phố T, tỉnh T

Nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện C, tỉnh T.

- Bị đơn: Ông **Trần Văn T**, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: ấp L, xã Đ, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Huỳnh Thị Hồng N trình bày và có yêu cầu như sau:

Vào năm 2010 chị Huỳnh Thị Hồng N và anh Trần Văn T kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh T. Sau khi kết hôn cuộc sống của vợ chồng anh chị rất hạnh phúc và sinh được một người con tên Trần Trọng H, sinh ngày 14/9/2012. Từ năm 2020, giữa vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, do anh T tính tình thay đổi, hay ghen tuông vì vậy vợ chồng luôn cự cãi, chị N về nhà cha mẹ ruột sinh sống, anh T đe dọa hành hung chị N cùng gia đình cha mẹ chị N, có lời lẽ xúc phạm nghiêm trọng đến nhân phẩm chị N. Nay chị N nhận

thấy mâu thuẫn vợ chồng không hòa giải được, tình cảm không thể hàn gắn, niềm tin và hạnh phúc trong hôn nhân không tồn tại nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Cháu Trần Trọng H, sinh ngày 14/9/2012, chị N có nguyện vọng được nuôi dưỡng nhưng do cháu T sống chung với ông bà nội từ nhỏ nên lựa chọn sống cùng với cha, vì vậy chị N cũng chấp nhận giao cháu H cho anh T chăm sóc. Chị N không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Văn T trình bày và có yêu cầu như sau:*

Anh và chị N kết hôn từ năm 2010, vợ chồng sống chung 10 năm anh đều yêu thương chăm sóc cho chị N và con. Tuy nhiên, do chị N thường xuyên về nhà cha mẹ ruột ở, dẫn đến nhiều tin đồn không hay nên anh có khuyên chị N không nên về nhà cha mẹ nhiều, chị N không nghe lời anh nên giữa vợ chồng lời qua tiếng lại, việc chị N cho rằng anh đe dọa, xúc phạm chị N là không đúng. Nay anh T yêu cầu chị N rút đơn ly hôn để gia đình đoàn tụ.

Về con chung: Nếu chị N kiên quyết ly hôn thì anh T yêu cầu được nuôi cháu Trần Trọng H, sinh ngày 14/9/2012, không yêu cầu chị N cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh T yêu cầu chia tài sản chung gồm 17 chỉ vàng 24k do chị N quản lý.

Về nợ chung: Không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn thay đổi ý kiến đồng ý với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn và rút lại yêu cầu chia tài sản chung 17 chỉ vàng 24k.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị công nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn về việc thuận tình ly hôn và con chung, giao con chung cho cha là Trần Văn T nuôi dưỡng. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Hồng N và anh Trần Văn T tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Hồng N và anh Trần Văn T là hợp pháp.

Nay chị Huỳnh Thị Hồng N yêu cầu ly hôn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần hòa giải mâu thuẫn giữa chị N và anh T nhưng không thành. Hai bên đều cho rằng trong

thời kỳ hôn nhân thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ai cũng đổ lỗi cho bên còn lại. Đặc biệt là anh Trần Văn T luôn cho rằng chị N không làm tròn trách nhiệm người vợ, người mẹ, bỏ về nhà cha mẹ ruột ở không quan tâm đến con đã gần 01 năm nay, anh nhiều lần khuyên răn, níu kéo chị N quay về đoàn tụ lo cho con và gia đình nhưng chị N không đồng ý và bỏ mặc. Về phía cha mẹ hai bên cũng không hòa giải được cho anh T và chị N đoàn tụ. Xét thấy giữa chị N và anh T đã phát sinh quá nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn tin tưởng và yêu thương nhau, mục đích của hôn nhân và gia đình hạnh phúc của anh chị không đạt được. Tại phiên tòa chị Huỳnh Thị Hồng N và anh Trần Văn T thuận tình ly hôn với nhau. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Hồng N và anh Trần Văn T.

[2] Về con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Huỳnh Thị Hồng N và anh Trần Văn T, theo nguyện vọng của cháu Trần Trọng H, giao cháu Trần Trọng H cho anh Trần Văn T chăm sóc nuôi dưỡng. Chị N không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Tại phiên tòa anh Trần Văn T đã rút lại yêu cầu chia tài sản chung đối với số vàng 17 chỉ, loại vàng 24K, do đó đình chỉ yêu cầu này của anh Trí.

[5] Về nợ: Các đương sự tự khai không có nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Tại phiên tòa, chị Huỳnh Thị Hồng N tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng. Anh Trần Văn T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 91; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55; khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Hồng N và anh Trần Văn T.

Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Huỳnh Thị Hồng N và anh Trần Văn T về việc giao con chung là cháu Trần Trọng H, sinh ngày 14/9/2012 cho anh Trần Văn T chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Huỳnh Thị Hồng N không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Huỳnh Thị Hồng N được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của anh Trần Văn T. Anh T được quyền khởi kiện lại việc chia tài sản chung theo quy định của pháp luật.

Về nợ: Các đương sự tự khai không có nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Huỳnh Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0003197 ngày 04/3/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh nên chị N không phải nộp thêm.

Anh Trần Văn T không phải chịu án phí. Hoàn trả cho anh Trần Văn T số tiền tạm ứng án phí 1.000.000 đồng theo biên lai thu tiền 0005816 ngày 16/4/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADSTPTV;
- UBND xã L
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Giáp Trà Giang